

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN B
THÀNH PHỐ H
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225/2021/QĐST-HNGĐ

B, Ngày 28 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 226/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Phan Thị Hoài T**

Sinh năm 1990

- Anh **Trịnh Xuân L**

Sinh năm 1988

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: Số 6, ngách 141/2 đường N, phường Đ, quận B, thành phố H.

XÉT THẤY:

Anh Trịnh Xuân L và chị Phan Thị Hoài T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 09/09/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2014, quyển số 01/2014), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh **Trịnh Xuân L** và chị **Phan Thị Hoài T** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là **Trịnh Gia L**, sinh ngày 28/09/2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị để chị **T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh **L** cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000đồng/tháng kể từ tháng 04/2021 cho đến khi con chung trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh **L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. **Về tài sản chung và nhà đất ở:** Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

II. Về lệ phí: Chị **Phan Thị Hoài T** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị **T** đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0067075 ngày 20/04/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Ủy ban nhân dân phường D, quận Ba Đình, thành phố H.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương